

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016
đã được kiểm toán



MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 – 3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 – 5
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	6 – 41
Bảng cân đối kế toán	6 – 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10 – 11
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	12 – 41

12/4/2011

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hoàng Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Hoàng Hà được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0803000023 ngày 25 tháng 9 năm 2001 và các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần thứ 01 đến lần thứ 11 theo số 1000272301 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp.

Hoạt động chính của Công ty trong năm hiện tại bao gồm:

- Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định và theo hợp đồng;
- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt, xe taxi;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe tải liên tỉnh và nội tỉnh;
- Kinh doanh ô tô, xăng dầu;
- Bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ;
- Kinh doanh dịch vụ quảng cáo;
- Kinh doanh dịch vụ chuyển phát;
- Cho thuê văn phòng và cho thuê nhà.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Lưu Huy Hà	Chủ tịch
Ông Nguyễn Hữu Hoan	Phó Chủ tịch
Ông Phan Văn Thuần	Ủy viên
Ông Lưu Tuấn Anh	Ủy viên
Ông Lê Văn Sinh	Ủy viên
Ông Lưu Minh Sơn	Ủy viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Lưu Huy Hà	Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Hữu Hoan	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Phan Văn Thuần	Giám đốc xưởng sửa chữa	
Bà Trần Thị Hằng	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 22/9/2016
Ông Phạm Ngọc Thắng	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 22/9/2016

KIỂM TOÁN VIÊN

Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thái Bình, ngày 22 tháng 3 năm 2017

TM. Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



Lưu Huy Hà

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Cổ phần Hoàng Hà, được lập ngày 22 tháng 3 năm 2017, từ trang 06 đến trang 41, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Hoàng Hà tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Các Vấn đề cần nhấn mạnh

Không phù nhận ý kiến kiểm toán nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý với người đọc Báo cáo tài chính rằng:

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2016 số 354.16/NQ-H ngày 17 tháng 12 năm 2016 của Công ty Cổ phần Hoàng Hà đã thông qua việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành ra công chứng để hợp tác đầu tư thực hiện dự án BT đường Kỳ Đồng kéo dài và hai dự án đối ứng sang bổ sung vốn lưu động (bao gồm: duy tu, sửa chữa lớn và vốn lưu động khác) là 47.074.550.000 đồng. Tuy nhiên, Công ty đang cho các đối tượng vay ngắn hạn (xem thuyết minh số

Báo cáo kiểm toán độc lập (tiếp theo)

V.05) không có tài sản đảm bảo là 42.980.000.000 đồng (trong đó, số dư cho vay của năm trước chưa thu là 17.980.000.000 đồng).

- Như đã thuyết minh tại mục V.02 và V.19, khoản vốn góp của Công ty Cổ phần Hoàng Hà vào Công ty Cổ phần Thương mại Thái Bình Xanh (Công ty liên kết) với số tiền 25.000.000.000 đồng, chưa được Công ty liên kết sử dụng vào hoạt động kinh doanh xăng dầu như phương án của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2016 số 354.16/NQ-H ngày 17 tháng 12 năm 2016 của Công ty Cổ phần Hoàng Hà đã thông qua, vốn góp của các cổ đông (55 tỷ) Công ty liên kết đang dùng để cho các cá nhân vay với lãi suất từ 10%/năm đến 11%/năm, thời hạn 03 tháng và các khoản vay trên được đảm bảo bằng các quyền sử dụng đất của bên thứ ba.

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2017

**Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn
Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt**

Phó Giám đốc



Bùi Ngọc Vương

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0941-2013-152-1

Kiểm toán viên

Mai Văn Công

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2920-2014-152-1

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		190.902.267.334	63.006.010.564
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	35.360.760.523	5.092.002.502
1.	Tiền	111		18.360.760.523	5.092.002.502
2.	Các khoản tương đương tiền	112		17.000.000.000	-
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		62.880.113.452	42.797.053.680
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	4.187.321.350	13.744.426.086
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.04	9.640.615.176	10.206.219.114
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.05	42.980.000.000	-
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.06	6.072.176.926	18.846.408.480
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		-	-
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV.	Hàng tồn kho	140	V.07	89.239.988.712	13.072.735.389
1.	Hàng tồn kho	141		89.239.988.712	13.072.735.389
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		3.421.404.647	2.044.218.993
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.12	3.138.625.162	2.044.218.993
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		260.107.788	-
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.16	22.671.697	-
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		386.530.393.565	273.088.035.294
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		12.082.410.367	9.956.452.727
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4.	Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5.	Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6.	Phải thu dài hạn khác	216	V.06	12.082.410.367	9.956.452.727
7.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
II.	Tài sản cố định	220		325.005.212.123	233.451.928.571
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.09	271.471.482.498	194.164.458.627
	- Nguyên giá	222		376.901.004.166	282.106.484.303
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(105.429.521.668)	(87.942.025.676)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	53.533.729.625	39.283.553.296
	- Nguyên giá	225		64.182.637.284	45.730.151.842
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		(10.648.907.659)	(6.446.598.546)
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.11	-	3.916.648
	- Nguyên giá	228		75.000.000	75.000.000
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(75.000.000)	(71.083.352)
III.	Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240	V.08	-	11.800.000.000
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	11.800.000.000
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.02	42.332.570.000	17.332.570.000
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		42.332.570.000	17.332.570.000
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		-	-
5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI.	Tài sản dài hạn khác	260		7.110.201.075	547.083.996
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	7.110.201.075	547.083.996
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		577.432.660.899	336.094.045.858

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

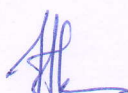
STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C.	NỢ PHẢI TRẢ	300		246.745.932.334	131.102.778.796
I.	Nợ ngắn hạn	310		133.756.106.566	50.070.295.195
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	4.482.419.850	5.711.937.315
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	956.016.000	1.286.500.800
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	3.702.420.446	6.685.751.711
4.	Phải trả người lao động	314		-	-
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	32.892.383.005	-
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.13	91.699.869.182	36.363.107.286
12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		22.998.083	22.998.083
II.	Nợ dài hạn	330		112.989.825.768	81.032.483.601
6.	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.18	212.394.715	590.487.951
7.	Phải trả dài hạn khác	337	V.17	800.691.615	3.316.191.615
8.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.13	111.976.739.438	77.125.804.035
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		330.686.728.565	204.991.267.062
I.	Vốn chủ sở hữu	410	V.19	330.686.728.565	204.991.267.062
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		288.401.250.000	170.149.100.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		288.401.250.000	170.149.100.000
	- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		932.107.220	932.107.220
8.	Quỹ đầu tư phát triển	418		300.000.000	300.000.000
11.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		41.053.371.345	33.610.059.842
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		432.459.842	526.958.910
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		40.620.911.503	33.083.100.932
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		577.432.660.899	336.094.045.858

Thái Bình, ngày 22 tháng 3 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Trần Thị Hoài Thương



Trần Thị Hằng



Lưu Huy Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	275.060.031.615	187.566.078.155
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		275.060.031.615	187.566.078.155
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.02	214.709.083.616	144.380.330.174
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		60.350.947.999	43.185.747.981
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	9.674.480.418	1.020.281.176
7.	Chi phí tài chính	22	VI.04	14.052.648.113	12.477.212.693
	Trong đó: Chi phí lãi vay	23		14.052.648.113	12.477.212.693
8.	Chi phí bán hàng	25		-	-
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.07	12.444.605.448	11.871.370.720
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		43.528.174.856	19.857.445.744
11.	Thu nhập khác	31	VI.05	8.110.341.655	22.066.247.843
12.	Chi phí khác	32	VI.06	770.645.715	96.251.058
13.	Lợi nhuận khác	40		7.339.695.940	21.969.996.785
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		50.867.870.796	41.827.442.529
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.08	10.246.959.293	8.744.341.597
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		40.620.911.503	33.083.100.932
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.09	1.793	2.070
19.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	1.793	2.070

Người lập biểu

Trần Thị Hoài Thương

Kế toán trưởng

Trần Thị Hằng

Thái Bình, ngày 22 tháng 3 năm 2017

Tổng Giám đốc



Lưu Huy Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1.	Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		329.401.690.228	202.232.355.920
2.	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(223.477.960.453)	(118.347.892.870)
3.	Tiền chi trả cho người lao động	03		(33.497.126.382)	(33.193.695.902)
4.	Tiền lãi vay đã trả	04		(15.924.766.860)	(12.476.971.032)
5.	Thuế TNDN đã nộp	05		(11.337.208.803)	(3.746.050.746)
6.	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		439.285.361	2.340.054.210
7.	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(28.224.533.068)	(30.996.936.492)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		17.379.380.023	5.810.863.088
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(112.517.762.175)	(61.657.232.092)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		11.454.545.456	29.110.000.000
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(137.100.000.000)	-
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		94.120.000.000	-
5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(25.300.000.000)	-
6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		6.969.823.581	2.592.388.194
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(162.373.393.138)	(29.954.843.898)

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

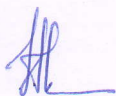
Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		85.074.550.000	32.608.320.000
2.	Tiền trả lại vốn góp của chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3.	Tiền thu từ đi vay	33		237.435.592.265	107.234.599.577
4.	Tiền trả nợ gốc vay	34		(133.181.446.646)	(97.820.356.918)
5.	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		(14.066.448.320)	(14.836.968.860)
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		175.262.247.299	27.185.593.799
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		30.268.234.184	3.041.612.989
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		5.092.002.502	2.048.496.531
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		523.837	1.892.982
	Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		35.360.760.523	5.092.002.502

Người lập biểu



Trần Thị Hoài Thương

Kế toán trưởng



Trần Thị Hằng

Thái Bình, ngày 22 tháng 3 năm 2017

Tổng Giám đốc


Lưu Huy Hà

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

01. Hình thức sở hữu vốn

Là Công ty Công ty cổ phần.

02. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, kinh doanh thương mại và dịch vụ.

03. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty trong năm tài chính hiện tại bao gồm:

- Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định và theo hợp đồng;
- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt, xe taxi;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe tải liên tỉnh và nội tỉnh;
- Kinh doanh ô tô, xăng dầu;
- Bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ;
- Kinh doanh dịch vụ quảng cáo;
- Kinh doanh dịch vụ chuyển phát;
- Cho thuê văn phòng và cho thuê nhà.

04. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

05. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty có 02 Công ty liên kết.

- Danh sách các công ty liên kết gồm:

<i>Tên Công ty liên kết</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>
Công ty Cổ phần Bến xe Trung tâm Cẩm Phả	Khu Diêm Thủy, phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả, Quảng Ninh
Công ty Cổ phần Thương mại Thái Bình Xanh	Tầng 3, tòa nhà Hoàng Hà, phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thị xã Thái Bình, tỉnh Thái Bình

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

01. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

02. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

01. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài Chính, các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

02. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo Báo cáo tài chính được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

01. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

02. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Các khoản tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 03 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó.

03. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào Công ty liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư vào các Công ty liên doanh, liên kết được xác định theo giá gốc. Giá gốc bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

04. Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

05. Các khoản nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc của các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

06. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

07. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình, TSCĐ thuê tài chính

Tài sản cố định hữu hình, vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận nguyên giá theo giá trị hợp lý hoặc giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (không bao gồm thuế GTGT) và các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến TSCĐ thuê tài chính. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình, TSCĐ thuê tài chính

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Cụ thể như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 50 năm
- Máy móc, thiết bị	06 – 10 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05 năm
- Phần mềm kế toán	08 năm
- Hệ điều hành taxi và phần mềm chuyển phát nhanh	05 năm

TSCĐ thuê tài chính được trích khấu hao như TSCĐ của Công ty. Đối với TSCĐ thuê tài chính không chắc chắn sẽ được mua lại thì sẽ được tính trích khấu hao theo thời hạn thuê khi thời hạn thuê ngắn hơn thời gian sử dụng hữu ích của nó.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

08. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

09. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

10. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Giá trị khoản nợ phải trả thuê tài chính là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính.

11. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

12. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước như: số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều năm tài chính về cho thuê tài sản, khoản lãi nhận trước khi cho vay vốn hoặc mua các công cụ nợ và các khoản doanh thu chưa thực hiện khác như: chênh lệch giữa giá bán hàng trả chậm, trả góp theo cam kết với giá bán trả tiền ngay, khoản doanh thu tương ứng với giá trị hàng hóa, dịch vụ hoặc số phải chiết khấu giảm giá cho khách hàng trong chương trình khách hàng truyền thống...

Doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển vào Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ hoặc Doanh thu hoạt động tài chính theo số tiền được xác định phù hợp với từng năm tài chính.

13. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc kế toán dồn tích. Các khoản nhận trước của khách hàng không được ghi nhận là doanh thu trong năm.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu bán bất động sản phân lô bán nền

Doanh thu bán bất động sản phân lô bán nền đối với hợp đồng không hủy ngang được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- Đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sử dụng đất cho người mua.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán nền đất.

Công ty đã thu được hoặc chắc chắn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán nền đất.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

15. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư bán trong năm. chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá vốn hàng bán được ghi nhận phù hợp với Doanh thu đã phát sinh bao gồm cả việc trích trước chi phí vào giá vốn hàng bán

16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính là chi phí đi vay vốn.

Khoản chi phí trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

17. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN*Đơn vị tính: VND***01. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Tiền mặt	2.633.423.864	3.533.652.280
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	15.727.336.659	1.558.350.222
- Tiền đang chuyển	-	-
- Các khoản tương đương tiền (*)	17.000.000.000	-
Cộng	<u>35.360.760.523</u>	<u>5.092.002.502</u>

(*): Là khoản tiền gửi có kỳ hạn 17 ngày tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở giao dịch 3. Lãi suất 0,3 %/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

02. Các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Đầu tư vào công ty liên kết	42.332.570.000	-	42.332.570.000	-
+ Công ty Cổ phần Bến xe Trung tâm Cẩm Phả (*)	17.332.570.000	-	17.332.570.000	-
+ Công ty Cổ Thương mại Thái Bình Xanh (**)	25.000.000.000	-	25.000.000.000	-
Cộng	42.332.570.000	-	42.332.570.000	-
			17.332.570.000	-
				17.332.570.000

(*): Công ty góp vốn vào Công ty Cổ phần Bến xe Trung tâm Cẩm Phả số tiền 17.332.570.000 đồng, tương đương 34,67% vốn điều lệ.

(**): Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, tổng vốn góp của Công ty vào Công ty Cổ phần Thương mại Thái Bình Xanh là 25.000.000.000 đồng, tương ứng với 45,45% vốn điều lệ để kinh doanh xăng dầu, phụ tùng ô tô và mua bán xe ô tô. Trong thời gian chờ thực hiện phương án kinh doanh, 100% cổ đông của Công ty Cổ phần Thương mại Thái Bình Xanh đã nhất trí thông qua việc cho các cá nhân vay với lãi suất từ 10%/năm với tổng số tiền là 46.000.000.000 đồng, thời hạn 03 tháng và các khoản vay trên được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất của bên thứ ba.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

03. Phải thu của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu của khách hàng ngắn hạn	4.187.321.350	13.744.426.086
- Công ty Cổ phần Thương mại Du lịch Tiền Bình	-	11.700.000.000
- Công ty Cổ phần Hoàng Tân	860.864.703	349.524.436
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Phú Thành An	-	340.000.000
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng khác	3.326.456.647	1.354.901.650
Cộng	4.187.321.350	13.744.426.086

04. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho người bán ngắn hạn	9.640.615.176	10.206.219.114
- Công ty Cổ phần Thủy sản Phù Sa	-	7.460.110.000
- Công ty Tư vấn thiết kế Phương tiện cơ giới Đường bộ Thái Bình	7.238.246.400	-
- Công ty Cổ phần Ô tô Đô Thành	1.298.557.918	1.494.800.000
- Trả trước cho người bán ngắn hạn khác	1.103.810.858	1.251.309.114
Cộng	9.640.615.176	10.206.219.114

05. Phải thu về cho vay

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	<i>Giá trị</i>	<i>Dự phòng</i>	<i>Giá trị</i>	<i>Dự phòng</i>
Phải thu về cho vay ngắn hạn	42.980.000.000	-	-	-
+ Công ty Cổ phần Du lịch Thương mại Tiền Bình ^(a)	17.980.000.000	-	-	-
+ Công ty Cổ phần Hoàng Tân ^(b)	25.000.000.000	-	-	-
Cộng	42.980.000.000	-	-	-

(a): Là khoản cho vay theo hợp đồng ngày 02 tháng 4 năm 2015 và phụ lục hợp đồng số 312 ngày 03 tháng 04 năm 2016, lãi suất 12%/năm, thời hạn cho vay đến ngày 03 tháng 04 năm 2017, khoản vay không có tài sản đảm bảo.

(b): Là khoản cho vay theo hợp đồng ngày 29 tháng 02 năm, lãi suất 10%/năm, thời hạn cho vay là 12 tháng kể từ ngày vay, khoản vay không có tài sản đảm bảo.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

06. Phải thu khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a. Ngắn hạn	6.072.176.926	-	18.846.408.480	-
- Tạm ứng	816.000.000	-	-	-
- Phải thu khác	5.256.176.926	-	18.846.408.480	-
+ Thuế GTGT của tài sản thuế tài chính	2.552.043.926	-	866.408.480	-
+ Lãi vay phải thu	2.079.122.000	-	-	-
+ Công ty Cổ phần Du lịch Thương mại Tiền Bình	625.011.000	-	17.980.000.000	-
b. Dài hạn	12.082.410.367	-	9.956.452.727	-
- Ký quỹ, ký cược dài hạn	3.877.910.367	-	3.051.952.727	-
- Phải thu khác	8.204.500.000	-	6.904.500.000	-
+ Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu Thăng Long (*)	8.204.500.000	-	6.904.500.000	-
Cộng	18.154.587.293	-	28.802.861.207	-

(*): Là khoản đầu tư theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 148/2015/HĐHT ngày 04 tháng 7 năm 2015 giữa Công ty Cổ phần Hoàng Hà và Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu Thăng Long. Theo đó, hai bên cùng nhau hợp tác kinh doanh thực hiện dự án BT đường Kỳ Đồng kéo dài và 02 dự án đối ứng là: Dự án phát triển khu nhà ở 02 bên đường Kỳ Đồng kéo dài, dự án khu dân cư mới xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình. Tỷ lệ góp vốn của Công ty là 15% tổng vốn đầu tư của dự án. Kết quả kinh doanh cũng như các quyền lợi khác của dự án được phân chia cho Công ty với tỷ lệ 15% trên cơ sở phạm vi công việc 02 bên cùng hợp tác kinh doanh.

07. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Nguyên liệu, vật liệu	6.602.248.101	-	7.581.265.888	-
- Công cụ, dụng cụ	81.188.000	-	-	-
- Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	76.334.287.716	-	-	-
- Hàng hoá	6.222.264.895	-	5.491.469.501	-
Cộng	89.239.988.712	-	13.072.735.389	-

08. Tài sản dở dang dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Xây dựng cơ bản dở dang	-	11.800.000.000
- Mua sắm	-	-
- Xây dựng cơ bản	-	11.800.000.000
+ Công trình showroom ô tô	-	11.800.000.000
Cộng	-	11.800.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

09. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
I. Nguyên giá					
<i>Số dư đầu năm</i>	148.933.376.763	25.879.614.065	97.691.770.139	9.601.723.336	282.106.484.303
- Mua trong năm	-	677.726.000	66.243.704.399	-	66.921.430.399
- Đầu tư XD CB hoàn thành	29.991.214.910	-	-	-	29.991.214.910
- Mua lại tài sản thuê tài chính	-	-	8.952.631.424	-	8.952.631.424
- Phân loại lại khoản mục	575.137.861	1.053.310.079	(1.939.574.930)	311.126.990	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	(11.070.756.870)	-	(11.070.756.870)
- Giảm khác	-	-	-	-	-
<i>Số dư cuối năm</i>	179.499.729.534	27.610.650.144	159.877.774.162	9.912.850.326	376.901.004.166
II. Giá trị hao mòn lũy kế					
<i>Số dư đầu năm</i>	12.721.362.515	8.844.814.785	62.566.854.674	3.808.993.702	87.942.025.676
- Khấu hao trong năm	6.226.307.862	2.680.774.249	10.645.260.256	1.052.698.908	20.605.041.275
- Mua lại tài sản thuê tài chính	-	-	3.706.789.104	-	3.706.789.104
- Phân loại lại khoản mục	(11.252.277)	(17.893.135)	(164.274.232)	193.419.644	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	(6.824.334.387)	-	(6.824.334.387)
- Giảm khác	-	-	-	-	-
<i>Số dư cuối năm</i>	18.936.418.100	11.507.695.899	69.930.295.415	5.055.112.254	105.429.521.668
III. Giá trị còn lại					
<i>1. Tại ngày đầu năm</i>	136.212.014.248	17.034.799.280	35.124.915.465	5.792.729.634	194.164.458.627
<i>2. Tại ngày cuối năm</i>	160.563.311.434	16.102.954.245	89.947.478.747	4.857.738.072	271.471.482.498

Nguyên giá tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn sử dụng 22.813.063.331 đồng.

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 223.021.357.767 VND và 151.999.616.335 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn và dài hạn của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thái Bình, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thái Bình và Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Thái Bình.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

10. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

Khoản mục	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Tổng cộng
I. Nguyên giá TSCĐ thuê tài chính		
<i>Số dư đầu năm</i>	<i>45.730.151.842</i>	<i>45.730.151.842</i>
- Thuê tài chính trong năm	27.391.373.636	27.391.373.636
- Mua lại TSCĐ thuê tài chính	(8.938.888.194)	(8.938.888.194)
- Giảm khác	-	-
<i>Số dư cuối năm</i>	<i>64.182.637.284</i>	<i>64.182.637.284</i>
II. Giá trị hao mòn lũy kế		
<i>Số dư đầu năm</i>	<i>6.446.598.546</i>	<i>6.446.598.546</i>
- Khấu hao trong năm	7.909.098.217	7.909.098.217
- Mua lại TSCĐ thuê tài chính	(3.706.789.104)	(3.706.789.104)
- Giảm khác	-	-
<i>Số dư cuối năm</i>	<i>10.648.907.659</i>	<i>10.648.907.659</i>
III. Giá trị còn lại của TSCĐ thuê tài chính		
<i>1. Tại ngày đầu năm</i>	<i>39.283.553.296</i>	<i>39.283.553.296</i>
<i>2. Tại ngày cuối năm</i>	<i>53.533.729.625</i>	<i>53.533.729.625</i>

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Hệ điều hành taxi và phần mềm chuyển phát	Tổng cộng
I. Nguyên giá		
<i>Số dư đầu năm</i>	<i>75.000.000</i>	<i>75.000.000</i>
- Mua trong năm	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-
- Giảm khác	-	-
<i>Số dư cuối năm</i>	<i>75.000.000</i>	<i>75.000.000</i>
II. Giá trị hao mòn lũy kế		
<i>Số dư đầu năm</i>	<i>71.083.352</i>	<i>71.083.352</i>
- Khấu hao trong năm	3.916.648	3.916.648
- Thanh lý, nhượng bán	-	-
- Giảm khác	-	-
<i>Số dư cuối năm</i>	<i>75.000.000</i>	<i>75.000.000</i>
III. Giá trị còn lại		
<i>1. Tại ngày đầu năm</i>	<i>3.916.648</i>	<i>3.916.648</i>
<i>2. Tại ngày cuối năm</i>	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

12. Chi phí trả trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Ngắn hạn	3.138.625.162	2.044.218.993
- Chi phí bảo hiểm, phí đăng kiểm xe	3.138.625.162	1.978.556.474
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	-	65.662.519
b. Dài hạn	7.110.201.075	547.083.996
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	7.110.201.075	547.083.996
Cộng	10.248.826.237	2.591.302.989

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Vay và nợ thuế tài chính

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm		Đơn vị tính: VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	
a. Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn							
- Vay ngân hàng	36.363.107.286	36.363.107.286	196.787.765.807	141.451.003.911	91.699.869.182	91.699.869.182	
+ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Thái Bình ^(a)	18.342.550.021	18.342.550.021	166.143.919.265	120.951.930.646	63.534.538.640	63.534.538.640	
+ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Thái Bình ^(b)	13.753.829.736	13.753.829.736	95.460.266.365	92.855.812.861	16.358.283.240	16.358.283.240	
+ Ngân hàng TMCP Quân Đội - CN Thái Bình ^(c)	4.588.720.285	4.588.720.285	23.471.897.500	27.096.117.785	964.500.000	964.500.000	
- Vay dài hạn đến hạn trả							
+ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Thái Bình ^(d)	8.650.000.000	8.650.000.000	18.737.212.000	11.128.516.000	16.258.696.000	16.258.696.000	
+ Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - CN Thái Bình ^(e)	6.400.000.000	6.400.000.000	6.400.000.000	6.400.000.000	6.400.000.000	6.400.000.000	
+ Ngân hàng TMCP Quân Đội - CN Thái Bình ^(f)	2.250.000.000	2.250.000.000	2.250.000.000	2.250.000.000	2.250.000.000	2.250.000.000	
- Nợ thuế tài chính đến hạn trả							
+ Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng Công thương Việt Nam ^(g)	-	-	10.087.212.000	2.478.516.000	7.608.696.000	7.608.696.000	
+ Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu ^(h)	9.370.557.265	9.370.557.265	11.906.634.542	9.370.557.265	11.906.634.542	11.906.634.542	
- Nợ thuế tài chính dài hạn							
+ Công ty cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu ^(h)	528.000.000	528.000.000	528.000.000	528.000.000	528.000.000	528.000.000	
- Vay ngân hàng							
+ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Thái Bình ^(d)	8.842.557.265	8.842.557.265	11.378.634.542	8.842.557.265	11.378.634.542	11.378.634.542	
+ Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - CN Sở Giao dịch 3 ^(c)	77.125.804.035	77.125.804.035	73.208.533.000	38.357.597.597	111.976.739.438	111.976.739.438	
+ Ngân hàng TMCP Quân Đội - CN Thái Bình ^(e)	74.680.944.035	74.680.944.035	29.208.533.000	25.825.525.597	78.063.951.438	78.063.951.438	
+ Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - CN Thái Bình ^(f)	53.893.933.000	53.893.933.000	-	8.650.000.000	45.243.933.000	45.243.933.000	
+ Ngân hàng TMCP Quân Đội - CN Thái Bình ^(g)	51.484.933.000	51.484.933.000	-	6.400.000.000	45.084.933.000	45.084.933.000	
+ Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - CN Thái Bình ^(h)	2.409.000.000	2.409.000.000	-	2.250.000.000	159.000.000	159.000.000	

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
triển Việt Nam - CN Thái Bình ^(e)						
- <i>Nợ thuê tài chính</i>	20.787.011.035	20.787.011.035	29.208.533.000	17.175.525.597	32.820.018.438	32.820.018.438
+ Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng Công thương Việt Nam ^(g)	-	-	1.916.860.000	-	1.916.860.000	1.916.860.000
+ Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu ^(h)	20.787.011.035	20.787.011.035	27.291.673.000	17.175.525.597	30.903.158.438	30.903.158.438
Trên 5 năm	2.444.860.000	2.444.860.000	44.000.000.000	12.532.072.000	33.912.788.000	33.912.788.000
- <i>Vay ngân hàng</i>	-	-	44.000.000.000	10.087.212.000	33.912.788.000	33.912.788.000
+ Ngân hàng TMCP Quân Đội - CN Thái Bình ^(e)	2.444.860.000	2.444.860.000	44.000.000.000	10.087.212.000	33.912.788.000	33.912.788.000
- <i>Nợ thuê tài chính</i>	2.444.860.000	2.444.860.000	-	2.444.860.000	-	-
+ Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng Công thương Việt Nam ^(g)	2.444.860.000	2.444.860.000	-	2.444.860.000	-	-
Cộng	113.488.911.321	113.488.911.321	269.996.298.807	179.808.601.508	203.676.608.620	203.676.608.620

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn:

^(a) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 021/050/15/0000201/VCB-TB ngày 05 tháng 11 năm 2015 với hạn mức cho vay là 20 tỷ đồng để thanh toán các chi phí kinh doanh vận tải hành khách, kinh doanh ô tô và các dịch vụ khác. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp một phần tài sản cố định là phương tiện vận tải của bên vay có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 41.678.932.591 đồng và 7.604.454.105 đồng.

^(b) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2015/416446/HĐTD ngày 02 tháng 10 năm 2015 với hạn mức cho vay là 10 tỷ đồng để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp một phần tài sản cố định là phương tiện vận tải của bên vay có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 26.865.336.749 đồng và 6.791.722.878 đồng.

^(c) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch 3 theo hợp đồng tín dụng số 01/2016/416446/HĐTD ngày 07 tháng 07 năm 2016 để bù đắp cho phần thiếu hụt tài chính tạm thời của doanh nghiệp. Khoản vay này được đảm bảo bằng 3.000.000 Cổ phiếu của Công ty trên Sàn giao dịch chứng khoán HNX, quyền sử dụng đất và tài sản hình thành trên đất tại Khu đất quy hoạch dân cư tại Khu đất Trường THPT chuyên Thái Bình cũ và Trụ sở tiếp Công dân của tỉnh cũ, đường Lý Thường Kiệt, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình và các Động sản/Bất động sản của Công ty/Bên thứ 3.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay dài hạn:

- (d) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình để thực hiện phương án kinh doanh vận tải hành khách và các dịch vụ khác. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp một phần tài sản cố định là phương tiện vận tải, tòa nhà văn phòng – bến xe khách Hoàng Hà của bên vay có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 112.892.518.823 đồng và 102.650.032.212 đồng.
- (e) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình để đầu tư bổ sung tài sản cố định. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp một phần tài sản cố định là phương tiện vận tải của bên vay có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 15.768.922.729 đồng và 9.445.603.830 đồng.
- (g) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Thái Bình để đầu tư trung hạn ô tô mới nguyên chiếc phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải hành khách. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định hình thành từ nguồn vay của bên vay có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 25.815.646.875 đồng và 25.507.803.310 đồng.

Thông tin chi tiết liên quan đến trả nợ gốc các khoản nợ thuê tài chính:

- (e) Khoản nợ thuê tài chính Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng Công thương Việt Nam theo Hợp đồng cho thuê tài chính (hợp đồng không hủy ngang) số 01.046/2015/TSC-CTTC ngày 06/08/2015, thời hạn thuê là 72 tháng với mức lãi suất thuê là 8,5%/năm áp dụng trong 6 tháng từ ngày ký hợp đồng, sau đó được thả nổi.
- (h) Khoản nợ thuê tài chính Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu (ACB Leasing) theo các hợp đồng sau:
- + Hợp đồng cho thuê tài chính số 11.09.13/HĐCTTC-HH2 ngày 13/3/2014 thuê xe ô tô phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, thời hạn thuê là 84 tháng, lãi suất theo từng thời kỳ do ACB Leasing thông báo. Số dư nợ thuê tài chính phải trả ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 7.953.840.408 đồng;
 - + Hợp đồng cho thuê tài chính số 01.12.14/HĐCTTC-HH ngày 18/12/2014 thuê xe ô tô phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải hành khách, thời hạn thuê là 36 tháng, lãi suất theo từng thời kỳ do ACB Leasing thông báo. Số dư nợ thuê tài chính phải trả ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 3.290.576.597 đồng;
 - + Hợp đồng cho thuê tài chính số 02.09.15/HĐCTTC-HH1 ngày 17/9/2015 thuê xe ô tô phục vụ hoạt động kinh doanh của công ty, thời hạn thuê là 60 tháng, lãi suất theo từng thời kỳ do ACB Leasing thông báo. Số dư nợ thuê tài chính phải trả ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 5.430.758.680 đồng;
 - + Hợp đồng cho thuê tài chính số 02.09.15/HĐCTTC-HH2 ngày 29/09/2015 thuê xe ô tô phục vụ hoạt động kinh doanh của công ty, thời hạn thuê là 60 tháng, lãi suất theo từng thời kỳ do ACB Leasing thông báo. Số dư nợ thuê tài chính phải trả ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 3.926.961.150 đồng;
 - + Hợp đồng cho thuê tài chính số 01.02.16/HĐCTTC-HH ngày 18/02/2016 thuê xe ô tô phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, thời hạn thuê là 60 tháng, lãi suất theo từng thời kỳ do ACB Leasing thông báo. Số dư nợ thuê tài chính phải trả ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 4.153.829.600 đồng;
 - + Hợp đồng cho thuê tài chính số 02.02.16/HĐCTTC-HH ngày 27/02/2016 thuê xe ô tô phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, thời hạn thuê là 60 tháng, lãi suất theo từng thời kỳ do ACB Leasing thông báo. Số dư nợ thuê tài chính phải trả ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 8.003.047.800 đồng;

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- + Hợp đồng cho thuê tài chính số 04.01.16/HĐCCTTC-HH ngày 31/01/2016 thuê xe ô tô phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, thời hạn thuê là 60 tháng, lãi suất theo từng thời kỳ do ACB Leasing thông báo. Số dư nợ thuê tài chính phải trả ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 1.846.147.600 đồng;
- + Hợp đồng cho thuê tài chính số 05.01.16/HĐCCTTC-HH ngày 31/01/2016 thuê xe ô tô phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, thời hạn thuê là 60 tháng, lãi suất theo từng thời kỳ do ACB Leasing thông báo. Số dư nợ thuê tài chính phải trả ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 2.946.951.000 đồng;
- + Hợp đồng cho thuê tài chính số 01.12.16/HĐCCTTC-HH ngày 07/12/2016 thuê xe ô tô phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, thời hạn thuê là 60 tháng, lãi suất theo từng thời kỳ do ACB Leasing thông báo. Số dư nợ thuê tài chính phải trả ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 6.039.000.000 đồng.

Đơn vị tính: VND

14. Phải trả người bán

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Phải trả người bán ngắn hạn	4.482.419.850	4.482.419.850	5.711.937.315	5.711.937.315
- Công ty CP đầu tư XNK May Thăng Long	374.416.925	374.416.925	1.467.122.443	1.467.122.443
- Công ty Cổ phần Ô tô Huyndai Đông Nam	573.000.000	573.000.000	-	-
- Công ty Cổ phần Du lịch Thương mại Tiến Bình	674.570.952	674.570.952	897.061.228	897.061.228
- Công ty TNHH Đại Đức Nam	415.655.240	415.655.240	415.655.240	415.655.240
- Phải trả ngắn hạn cho các người bán khác	2.444.776.733	2.444.776.733	2.932.098.404	2.932.098.404
Cộng	4.482.419.850	4.482.419.850	5.711.937.315	5.711.937.315

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
b. Phải trả người bán là các bên liên quan	6.735.500	6.735.500	1.260.000	1.260.000
- Công ty Cổ phần Bến xe Trung tâm Cẩm Pha	6.735.500	6.735.500	1.260.000	1.260.000
Cộng	6.735.500	6.735.500	1.260.000	1.260.000

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

15. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Người mua trả tiền trước ngắn hạn</i>	<i>956.016.000</i>	<i>956.016.000</i>	<i>1.286.500.800</i>	<i>1.286.500.800</i>
- Công ty TNHH Xây dựng Chuyển giao Hoàng Long	880.111.000	880.111.000	-	-
- Ông Nguyễn Văn Thắng	-	-	345.000.000	345.000.000
- Người mua trả tiền trước ngắn hạn khác	75.905.000	75.905.000	941.500.800	941.500.800
Cộng	956.016.000	956.016.000	1.286.500.800	1.286.500.800

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm
- Thuế giá trị gia tăng	-	1.915.719.636	2.739.126.835	4.649.880.287	17.671.697	22.637.881
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	4.770.032.075	10.246.959.293	11.337.208.803	-	3.679.782.565
- Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-	22.210.605	22.210.605	-	-
- Các loại thuế khác	-	-	10.595.093	15.595.093	5.000.000	-
Cộng	-	6.685.751.711	13.018.891.826	16.024.894.788	22.671.697	3.702.420.446

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

17. Các khoản phải trả, phải nộp khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
a. Ngắn hạn	32.892.383.005	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	32.892.383.005	-
+ Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu May Thăng Long	12.431.603.856	-
+ Các đối tượng khác	20.460.779.149	-
b. Dài hạn	800.691.615	3.316.191.615
- Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	308.691.615	308.691.615
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	492.000.000	3.007.500.000
Cộng	33.693.074.620	3.316.191.615

18. Doanh thu chưa thực hiện

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dài hạn	212.394.715	590.487.951
- Các khoản doanh thu chưa thực hiện khác	212.394.715	590.487.951
Cộng	212.394.715	590.487.951



CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

19. Vốn chủ sở hữu**a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	136.000.000.000	1.730.209.803	(1.746.422.583)	300.000.000	3.016.058.910	139.299.846.130
Tăng vốn trong năm trước	34.149.100.000	(1.660.000.000)	-	-	(2.489.100.000)	30.000.000.000
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	33.083.100.932	33.083.100.932
Bán lại cổ phiếu quỹ	-	861.897.417	1.746.422.583	-	-	2.608.320.000
Giảm vốn trong năm trước	-	-	-	-	-	-
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm trước	170.149.100.000	932.107.220	-	300.000.000	33.610.059.842	204.991.267.062
Số dư đầu năm nay	170.149.100.000	932.107.220	-	300.000.000	33.610.059.842	204.991.267.062
Tăng vốn trong năm nay(*)	85.074.550.000	-	-	-	-	85.074.550.000
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	40.620.911.503	40.620.911.503
Tăng khác	-	-	-	-	-	-
Giảm vốn trong năm nay	-	-	-	-	-	-
Phân phối lợi nhuận(**)	33.177.600.000	-	-	-	(33.177.600.000)	-
Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm nay	288.401.250.000	932.107.220	-	300.000.000	41.053.371.345	330.686.728.565

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(*): Nghị Quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2015 số 125.5/NQ-HH ngày 25 tháng 4 năm 2015 của Công ty Cổ phần Hoàng Hà về việc thông qua phương án phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 255.225.000.000 đồng từ nguồn thặng dư vốn cổ phần, chia cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2014 và phát hành Cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu. Phương án phát hành được chia làm 02 giai đoạn trong đó giai đoạn 02 như sau:

- Phát hành 8.507.500 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (tương ứng 50% số lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành).
- Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán theo mệnh giá: 85.075.000.000 đồng.
- Giá phát hành không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Mục đích sử dụng vốn: Toàn bộ số vốn thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng để hợp tác đầu tư thực hiện dự án BT đường Kỳ Đồng kéo dài và hai dự án đối ứng.
- Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành 255.225.000.000.000 đồng.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến lưu hành sau phát hành: 25.522.500.000 cổ phần.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2016 số 354.16/NQ-H ngày 17 tháng 12 năm 2016, của Công ty Cổ phần Hoàng Hà đã thông qua việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành ra công chúng để hợp tác đầu tư thực hiện dự án BT đường Kỳ Đồng kéo dài và hai dự án đối ứng sang đầu tư tài chính vào Công ty xăng dầu là 25.000.000.000 đồng, mua xe mới là 13.000.000.000 đồng và bổ sung vốn lưu động (bao gồm: duy tu, sửa chữa lớn và vốn lưu động khác) là 47.074.550.000 đồng.

(**): Theo nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hoàng Hà số 148.16/NQ-HĐQT ngày 08 tháng 6 năm 2016, Công ty quyết định phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2015. Cổ phiếu phát hành theo tỷ lệ 13% (Cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 13 cổ phiếu phát hành thêm).

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Tỷ lệ %	Số đầu năm	Tỷ lệ %
Vốn góp của Nhà nước	-	-	-	-
Vốn góp của các cổ đông khác	288.401.250.000	100	170.149.100.000	100
Cộng	288.401.250.000	100	170.149.100.000	100

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn góp của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	170.149.100.000	136.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	118.252.150.000	34.149.100.000
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	288.401.250.000	170.149.100.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

d. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	28.840.125	17.014.910
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	28.840.125	17.014.910
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>28.840.125</i>	<i>17.014.910</i>
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	28.840.125	17.014.910
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>28.840.125</i>	<i>17.014.910</i>
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

e. Các quỹ của Công ty

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Quỹ đầu tư phát triển	300.000.000	300.000.000
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-
Cộng	300.000.000	300.000.000

20. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán**Ngoại tệ các loại**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- USD	1.938,61	1.949,61

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Đơn vị tính: VND

01. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu bán hàng	96.554.784.182	40.646.319.411
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	142.484.857.888	143.113.951.445
- Doanh thu kinh doanh bất động sản	35.950.994.095	3.805.807.299
- Doanh thu khác	69.395.450	-
Cộng	275.060.031.615	187.566.078.155

Doanh thu đối với các bên liên quan

	Năm nay
- Công ty Cổ phần Thương mại Thái Bình xanh	5.202.245.455

02. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn của hàng hóa đã bán	87.125.817.320	34.076.826.895
- Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	101.527.727.644	104.201.460.075
- Chi phí kinh doanh bất động sản	26.055.538.652	6.102.043.204
Cộng	214.709.083.616	144.380.330.174

03. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	8.699.996.634	33.544.194
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	973.959.947	984.844.000
- Lãi chênh lệch tỷ giá	523.837	1.892.982
Cộng	9.674.480.418	1.020.281.176

04. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền vay	14.052.648.113	12.477.212.693
Cộng	14.052.648.113	12.477.212.693

05. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
- Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	7.208.122.973	21.714.385.536
- Thu tiền bồi thường bảo hiểm xe	248.570.000	-
- Các khoản khác	653.648.682	351.862.307
Cộng	8.110.341.655	22.066.247.843

06. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
- Các khoản bị phạt chậm nộp	336.925.667	-
- Các khoản khác	433.720.048	96.251.058
Cộng	770.645.715	96.251.058

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

07. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
<i>Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh</i>	<i>12.444.605.448</i>	<i>11.871.370.720</i>
- Chi phí nhân viên quản lý	7.100.257.082	7.349.724.930
- Chi phí vật liệu quản lý	113.344.843	
- Chi phí khấu hao TSCĐ	1.262.551.331	1.234.555.743
- Thuế, phí và lệ phí	32.805.698	23.916.087
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.435.529.983	2.038.369.651
- Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	500.116.511	1.224.804.309
Cộng	12.444.605.448	11.871.370.720

08. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành ^(*)	10.246.959.293	8.744.341.597
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay	-	-
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	10.246.959.293	8.744.341.597

(*) Chi tiết xác định chi phí thuế thu nhập Doanh nghiệp hiện hành

	Năm nay
Lợi nhuận kế toán trước thuế	50.867.870.796
Các khoản điều chỉnh tăng	366.925.667
Chi phí lãi chậm nộp bảo hiểm và thuế	366.925.667
Các khoản điều chỉnh giảm	-
Thu nhập tính thuế TNDN	51.234.796.463
Thuế suất thuế TNDN	20%
Thuế TNDN	10.246.959.293
Thuế TNDN được giảm	-
Chi phí thuế thu nhập hiện hành	10.246.959.293

09. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN của cổ đông	40.620.911.503	33.083.100.932
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	-	-
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	40.620.911.503	33.083.100.932
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	22.652.573	15.982.572
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.793	2.070

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

10. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi suy giảm trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm nay	Năm trước
- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN của cổ đông	40.620.911.503	33.083.100.932
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	-	-
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	40.620.911.503	33.083.100.932
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	22.652.573	15.982.572
- Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	-	-
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	1.793	2070

11. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	47.145.603.793	52.103.071.421
- Chi phí nhân công	35.327.574.300	33.162.023.030
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	28.518.056.140	21.926.600.887
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	101.523.943.727	8.336.839.467
- Chi phí khác bằng tiền	3.846.981.500	6.543.807.292
Cộng	216.362.159.460	122.072.342.097

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Không có thông tin.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**01. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2016 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

02. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	418.027.000	407.325.480
Cộng	418.027.000	407.325.480

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Giao dịch với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Bến xe Trung tâm Cẩm Phả	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thương mại Thái Bình Xanh	Công ty liên kết

Ngoài các nghiệp vụ phát sinh trong năm đã thuyết minh tại mục VI.01, các nghiệp vụ khác phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Đơn vị tính: VND Năm trước
Công ty Cổ phần Bến xe Trung tâm Cẩm Phả		
- Phí điện nước bến xe Cẩm Phả	7.860.066	4.720.129
- Tiền thuê mặt bằng	21.818.182	-
- Lãi được chia	973.959.947	984.844.000
Công ty Cổ phần Thương mại Thái Bình Xanh		
- Mua hàng	223.318.172	-

03. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh. Báo cáo bộ phận thứ yếu theo khu vực địa lý.

Lĩnh vực kinh doanh:

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực 1: Dịch vụ vận tải.
- Lĩnh vực 2: Kinh doanh ô tô, xăng dầu.
- Lĩnh vực 3: Cho thuê văn phòng và hoạt động khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ
Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

37

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

				Đơn vị tính: VND	
				Cộng	
Năm trước					
-	Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	143.113.951.445	40.646.319.411	3.805.807.299	187.566.078.155
-	Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	-	-	-	-
-	Chi phí phân bổ	122.001.083.261	39.132.163.304	6.575.385.846	167.708.632.411
-	Lợi nhuận từ hoạt động KD	21.112.868.184	1.514.156.107	(2.769.578.547)	19.857.445.744
-	Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và tài sản dài hạn	33.055.539.102	16.045.526.740	397.518.321	49.498.584.163
-	Tổng chi phí khấu hao tài sản cố định và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	21.545.067.578	1.089.866.594	102.046.687	22.736.980.859
Số dư cuối năm					
-	Tài sản trực tiếp của bộ phận	258.609.784.279	50.815.863.060	4.243.826.017	313.669.473.356
-	Tài sản không phân bổ				22.424.572.502
Tổng tài sản		258.609.784.279	50.815.863.060		336.094.045.858
-	Nợ phải trả bộ phận	100.154.537.550	28.277.551.706	2.647.691.457	131.079.780.713
-	Nợ phải trả không phân bổ				22.998.083
Tổng nợ phải trả		100.154.537.550	28.277.551.706	2.647.691.457	131.102.778.796

Khu vực địa lý:

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

04. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng		
Tài sản tài chính						
Tiền và các khoản tương đương	35.360.760.523	-	5.092.002.502	-	35.360.760.523	5.092.002.502
Phải thu khách hàng và phải thu khác	17.647.998.276	-	39.495.334.566	-	17.647.998.276	39.495.334.566
Phải thu về cho vay	42.980.000.000	-	-	-	42.980.000.000	-
Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-	-	-	-
Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-	-	-	-
Cộng	95.988.758.799	-	44.587.337.068	-	95.988.758.799	44.587.337.068

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	4.482.419.850	5.711.937.315	4.482.419.850	5.711.937.315
Vay và nợ	203.676.608.620	113.488.911.321	203.676.608.620	113.488.911.321
Chi phí phải trả	-	-	-	-
Các khoản phải trả khác	32.892.383.005	-	32.892.383.005	-
Cộng	241.051.411.475	119.200.848.636	241.051.411.475	119.200.848.636

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**05. Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

06. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Đơn vị tính: VND			
	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả cho người bán	4.482.419.850	-	-	4.482.419.850
Vay và nợ	91.699.869.182	78.063.951.438	33.912.788.000	203.676.608.620
Chi phí phải trả	-	-	-	-
Các khoản phải trả khác	32.892.383.005	-	-	32.892.383.005
Cộng	129.074.672.037	78.063.951.438	33.912.788.000	241.051.411.475
Số đầu năm				
Phải trả cho người bán	5.711.937.315	-	-	5.711.937.315
Vay và nợ	27.713.107.286	85.297.025.427	478.778.608	113.488.911.321
Chi phí phải trả	-	-	-	-
Các khoản phải trả khác	-	-	-	-
Cộng	33.425.044.601	85.297.025.427	478.778.608	119.200.848.636

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

07. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, cho vay và các khoản vay.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

08. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt.

09. Thông tin về hoạt động liên tục

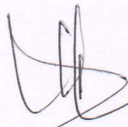
Trong năm tài chính, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

Người lập biểu



Trần Thị Hoài Thương

Kế toán trưởng



Trần Thị Hằng

Thái Bình, ngày 22 tháng 3 năm 2017

Tổng Giám đốc



Lưu Huy Hà